TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/KDTM-ST
Ngày: 18/10/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Hùng.
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Truyện.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:17/2016/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng VN do ông Lâm Võ Minh H1 - Phó giám đốc Phòng giao dịch thành phố LX đại diện theo ủy quyền theo quyết định ủy quyền lại số177/QĐ-BIDV ngày 03/5/2017; địa chỉ: Số 222 đường LTT, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Chí H3, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

2. Ông Trần Văn P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 15, Ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị Lệ H4, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 15, Ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

4. Ông Lê Chí T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 5, Ấp HT, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Ông H1, anh P và chị H4 có mặt; bà H2, ông H3 và ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cùng ý kiến trình bày của đại diện Ngân hàng VN: Vào ngày 04/11/2013 Ngân hàng VN - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch LX với bà Nguyễn Thị H2 có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013/HĐ về việc Ngân hàng cho bà H2 vay với số tiền là 1.000.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 04/11/2013 đến ngày 04/11/2014, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo, lãi suất vay trong hạn theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lịch trả nợ gốc vào ngày 04/11/2014 là 1.000.000.000đ, lịch trả lãi thực hiện hàng tháng.

Để đảm bảo khoản vay trên bà Nguyễn Thị H2 và chồng bà H2 là ông Lê Chí H3 đã thế chấp các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất diện tích 247,3 m2, thửa số 58, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 05/02/2010.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích xây dựng 188,025 m2, diện tích sàn 188,025 m2, kết cấu nhà: Móng, khung bê tông cốt thép, nền lót gạch ceramic tráng xi măng, vách tường, mái tole, 01 tầng, xây dứng năm 2004.

- Quyền sử dụng đất diện tích 284,4 m2, thửa số 53, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 10/01/2011.

- Quyền sử dụng đất diện tích 3.240 m2, thửa số 1594, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 10/11/2009.

- Quyền sử dụng đất diện tích 5.328 m2, thửa số 65, 66, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 24/10/2003.

- Quyền sử dụng đất diện tích 8.208 m2, thửa số 539, 540, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 đứng tên vào ngày 11/6/1992.

- Quyền sử dụng đất diện tích 56 m2, thửa số 177, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại phường MP, LX do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 12/7/2007.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích sàn 96,8 m2, kết cấu Khung bê tông cốt thép, nền vách gạch, mái tole, 02 tầng.

Việc thế chấp các tài sản trên được bà Nguyễn Thị H2 và ông Lê Chí H3 ký kết hai hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2013/HĐ và số 02/2013/HĐ với Ngân hàng VN-Chi nhánh An Giang-Phòng giao dịch LX do phòng Công chứng Hoàng Gia chứng nhận ngày 05/11/2013, số công chứng 161a, 161b; quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngoài ra có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố LX ngày 05/11/2013, số thứ tự 5453 và 1748 (quyển số 4). Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2014 bà Nguyễn Thị H2 đã ký Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng số 1.3/2013/5886658/HĐTD và nhận đủ số tiền vay 1.000.000.000đ. Từ đó đến nay bà H2 chỉ trả được 7.652.788đ tiền lãi và ngưng trả vốn lãi cho đến nay.

Nay Ngân hàng VN yêu cầu bà Nguyễn Thị H2 trả cho Ngân hàng VN số tiền vốn 1.000.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 18/10/2017 là 400.715.278đ (gồm lãi trong hạn 280.813.889đ và lãi quá hạn 120.213.389đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liến với đất số 01/2013/HĐ, 02/2013/HĐ được ký giữa bà Nguyễn Thị H2 cùng chồng là ông Lê Chí H3 với Ngân hàng VN– Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch thành phố LX để đảm bảo thi hành án.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai bà H2 cho rằng hiện kinh tế của bà khó khăn xin khuất nợ trong thời gian ba tháng sẽ trả nợ, nếu không trả được sẽ thanh lý tài sản để trả nợ.

* Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị Lệ H4 cho rằng: Ngày 26/4/2012 ông Lê Chí H3 có làm giấy cố đất cho vợ chồng ông bà 6,5 công tầm cắt đất ruộng ở ấp HT, xã ĐHC thuộc quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Lê Chí H3, bà Nguyễn Thị H2 đứng tên, số vàng cầm cố đất là 47 chỉ vàng 24k, vợ chồng ông bà đã giao đủ số vàng cầm cố, thời gian cầm cố 01 năm. Trước đây vợ chồng ông bà có yêu cầu độc lập yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố đất xác lập ngày 26/4/2012 giữa vợ chồng ông P, bà H4 với ông Lê Chí H3 và buộc vợ chồng ông H3, bà H2 trả lại cho vợ chồng ông P, bà H4 47 chỉ vàng 24k và vợ chồng ông P, bà H4 sẽ trả lại cho vợ chồng ông H3, bà H2 6,5 công tầm cắt đất ruộng nói trên. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông P, bà H4 xin rút lại yêu cầu độc nói trên.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông La Chí H3 và ông La Chí T đều vắng mặt.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo tố tụng, tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử là quá hạn so với quy định là vi phạm. Riêng bà H2, ông H3 và ông ông T vắng mặt nhiều lần là vi phạm pháp luật trong tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu độc lập của ông P, bà H4, ông bà xin rút lại yêu cầu nên đình chỉ.

Đối với ông Lê chí T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong tất cả các phiên họp và phiên tòa và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về việc ông thuê đất của vợ chồng ông H3, bà H2, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng VN khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị H2 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án cấp huyện. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện CP nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 149 Bộ luật dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định, tuy nhiên phía bà H2, ông H3 và ông T vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H2, ông H3 và ông T là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa bà Nguyễn Thị H2 với Ngân hàng VN thực tế đã xảy ra, theo đó bà H2 có vay của Ngân hàng VN số tiền là 1.000.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 04/11/2013 đến ngày 04/11/2014, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo, lãi suất vay trong hạn theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lịch trả nợ gốc vào ngày 04/11/2014 là 1.000.000.000đ, lịch trả lãi thực hiện hàng tháng, ngày 22/10/2014 bà Nguyễn Thị H2 đã ký Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng số 1.3/2013/5886658/HĐTD và nhận đủ số tiền vay 1.000.000.000đ. Từ đó đến nay bà H2 chỉ trả được cho Ngân hang số tiền lãi là 7.652.788đ và ngưng trả vốn lãi cho đến nay.

Hộ đồng xét xử xét thấy, từ khi vay đến nay bà H2 chỉ trả lãi cho Ngân hàng số tiền 7.652.778đ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên Ngân hàng VN khởi kiện yêu cầu bà H2 thanh toán nợ gốc là 1.000.000.000đ, nợ lãi còn lại là 400.715.278đ (gồm lãi trong hạn 280.813.889đ và lãi quá hạn 120.213.389đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

* Đối với tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 247,3 m2, thửa số 58, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 05/02/2010.
- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích xây dựng 188,025 m2, diện tích sàn 188,025 m2, kết cấu nhà: Móng, khung bê tông cốt thép, nền lót gạch ceramic tráng xi măng, vách tường, mái tole, 01 tầng, xây dứng năm 2004.
- Quyền sử dụng đất diện tích 284,4 m2, thửa số 53, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 10/01/2011.
- Quyền sử dụng đất diện tích 3.240 m2, thửa số 1594, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 10/11/2009.
- Quyền sử dụng đất diện tích 5.328 m2, thửa số 65, 66, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 24/10/2003.

- Quyền sử dụng đất diện tích 8.208 m2, thửa số 539, 540, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 đứng tên vào ngày 11/6/1992.

- Quyền sử dụng đất diện tích 56 m2, thửa số 177, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại phường MP, LX do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 12/7/2007.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích sàn 96,8 m2, kết cấu Khung bê tông cốt thép, nền vách gạch, mái tole, 02 tầng.

Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục duy trì để đảm bảo Thi hành án.

Trong trường hợp bà H2 chưa trả hết các khoản vốn lãi nói trên, thì Ngân hàng VN có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nói trên để đảm bảo Thi hành án.

[2.2] Về hợp đồng cầm cố đất của vợ chồng ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị Lệ H4 với vợ chồng ông La Chí H3, bà Nguyễn Thị H2: Vợ chồng ông P, bà H4 xin rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

[2.3] Đối với ông Lê Chí T là người thuê đất của vợ chồng ông H3, bà H2, tuy nhiên Tòa án triệu tập ông T trong tất cả các phiên họp và phiên tòa ông T đều vắng mặt và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về việc ông thuê đất của vợ chồng ông H3, bà H2, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chổ: Bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng VN 1.300.000đ là tiền chi phí tố tụng mà Ngân hàng VN đã tạm ứng trước.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN được chấp nhận, nên không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngân hàng VN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.196.000đ theo biên lai thu số 0009355 ngày 11/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 54.021.500đ án phí kinh doanh sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận được quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị Lệ H4 được nhận lại 3.800.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013374 ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 đã được sử đổi năm 2011.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN đối với bà Nguyễn Thị H2.

Buộc bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VN số tiền 1.400.715.278đ (một tỷ, bốn trăm triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, hai trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2017 bà Nguyễn Thị H2 còn phải chịu lãi suất trên phần vốn gốc theo lãi suất hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng VN với bà Nguyễn Thị H2 ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số: số 01/2013/HĐ và số 02/2013/HĐ ngày 04/5/2013 đối với:

- Quyền sử dụng đất diện tích 247,3 m2, thửa số 58, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 05/02/2010.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích xây dựng 188,025 m2, diện tích sàn 188,025 m2, kết cấu nhà: Móng, khung bê tông cốt thép, nền lót gạch ceramic tráng xi măng, vách tường, mái tole, 01 tầng, xây dứng năm 2004.

- Quyền sử dụng đất diện tích 284,4 m2, thửa số 53, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 10/01/2011.

- Quyền sử dụng đất diện tích 3.240 m2, thửa số 1594, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 10/11/2009.

- Quyền sử dụng đất diện tích 5.328 m2, thửa số 65, 66, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 24/10/2003.

- Quyền sử dụng đất diện tích 8.208 m2, thửa số 539, 540, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại xã ĐHC do ông La Chí H3 đứng tên vào ngày 11/6/1992.

- Quyền sử dụng đất diện tích 56 m2, thửa số 177, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại phường Mỹ P, LX do ông La Chí H3 và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên vào ngày 12/7/2007.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích sàn 96,8 m2, kết cấu Khung bê tông cốt thép, nền vách gạch, mái tole, 02 tầng.

Trong trường hợp bà H2 chưa trả hết các khoản vốn lãi nói trên, thì Ngân hàng VN có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nói trên để đảm bảo Thi hành án.

2. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu độc lập của vợ chồng ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị Lệ H4 về hợp đồng cầm cố đất giữa vợ chồng ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị Lệ H4 với vợ chồng ông Lê Chí H3, bà Nguyễn Thị H2 lập ngày 26/4/2012.

3. Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chổ: Bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng VN 1.300.000đ (một triệu, ba trăm ngàn đồng) là tiền chi phí tố tụng mà Ngân hàng VN đã tạm ứng trước.

4. Về án phí:

- Ngân hàng VN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.196.000đ (hai mươi bốn triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009355 ngày 11/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Bà H2 phải chịu 54.021.500đ (năm mươi bốn triệu, không trăm hai mươi mốt ngàn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị Lệ H4 được nhận lại 3.800.000đ (ba triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013374 ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng VN và vợ chồng ông P, bà H4 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H2, ông H3 và ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu